



THÚ VỊ PHƯƠNG NGỮ VIỆT NAM - KỲ 5:

Dùng từ địa phương, các nhà văn có viết sai chính tả?

Trong câu hò Nam bộ, có câu: "Xấn quần em lội qua lung/Quần em lở tụt anh hun chỗ nào?/Anh hun thì hun má đào/Quần em lở tụt cắm sào ngù luôn". Từ "hun" ở đây, chính là phương ngữ. Vậy khi các nhà văn, nhà thơ viết như vậy có phải là sai chính tả?

■ MAI NGUYỄN

Sự khác biệt của ngôn ngữ nghệ thuật

Trong bài hát Giận mà thương, có đoạn ngâm thơ:

"Chứ người ơi, em yêu anh cha mẹ nõ ung

Cắm em cửa trước thì em lại vòng ra cửa sau.

Em yêu anh cha mẹ đánh trăm roi,
Chứ xong rồi em đứng (ơ) dậy
Mà em quyết tâm thương chàng".

Thì từ "nõ" ở đây là phương ngữ, điển giải ra ngôn ngữ toàn dân, mang nghĩa là "không" (em yêu anh cha mẹ không ung). Và từ "nõ" là một trong những yếu tố tạo nên cái hay của bài hát mang đậm âm hưởng dân gian xứ Nghệ. Thế nhưng, giả sử trong một bài toán, khi viết: "hai đường thẳng nõ cắt nhau", thì lại không được. Vì sao lại thế?

Theo GS.TS Hoàng Thị Châu, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, khi ngôn ngữ được sử dụng chỉ nhằm mục đích thông báo nội dung, mà không nhằm mục đích nghệ thuật thì ngôn ngữ toàn dân, và chỉ ngôn ngữ toàn dân được sử dụng mà thôi. Ví dụ, trong công văn, chỉ thị, các công trình lý luận triết học, khoa học... lúc đó đưa phương ngữ vào là có hại.

Chúng ta không có quyền trình bày bài toán bằng những từ lấy ở một phương ngữ cá biệt mà địa phương khác không thể hiểu được.

Trong những trường hợp như vậy, quá lắm chỉ có thể chấp nhận theo lối viết theo cách phát âm địa phương những từ toàn dân. Chẳng hạn, có thể viết chính trị thành chánh trị, thống nhất thành thống nhứt, nhưng không thể đưa mô, tê, răng, rứa vào được.

Nói khác đi, trong những lĩnh vực hành chính, khoa học, thì thô âm được chấp nhận nhưng không chấp nhận thô ngữ, không kể những danh từ, tuy nói khác nhau nhưng đầu đầu cũng hiểu như heo/lợn, na/mãng cầu...

Nhưng sạng lĩnh vực nghệ thuật thì khác hẳn. Mục đích của ngôn ngữ nghệ thuật (thơ, tiểu thuyết, ký sự...) không chỉ đơn thuần là thông báo sự việc mà còn thông báo cả nghệ thuật nữa.

Chủ trương viết tác phẩm nghệ thuật chỉ bằng một phương ngữ duy nhất - phương ngữ của Hà Nội chẳng hạn, là không đúng. Vì nó làm cho ngôn ngữ văn học bị nghèo đi, mất sắc thái gợi cảm.

Ví dụ, trong giai đoạn 1932 - 1945, phái Tự lực văn đoàn chỉ viết bằng một ngôn ngữ duy nhất - ngôn ngữ Hà Nội, lấy dân thành thị làm tiêu chuẩn. Kết quả là, tuy có đóng góp vào sự chuẩn hóa ngôn ngữ, các tác phẩm này vẫn xanh



PGS.TS Phạm Văn Hào cho biết: Ông đi nghiên cứu tiếng Quảng Nam 17, 18 năm nay, luôn có một câu hỏi đặt ra, là liệu Quảng Nam có tiếng văn học hay không? Quảng Nam có rất nhiều tên tuổi các nhà văn nhà thơ như Thu Bồn, Phan Khôi, Bùi Giáng, Phan Tứ, Nguyễn Văn Bổng... nhưng cũng như các tỉnh nhỏ khác, rất khó để có ngôn ngữ văn học của tỉnh. Mà ngôn ngữ văn học phải là của một vùng rộng lớn và chỉ có hai khu vực Bắc và Nam. Đây cũng là lý do để GS Hoàng Phê nói rằng tiếng Việt chỉ có hai phương ngữ Bắc và phương ngữ Nam. Bởi tỉnh nhỏ thì chưa thể có bản lĩnh văn học riêng của mình.

xao, không có ngôn ngữ nhân vật, không có màu sắc địa phương, và vốn từ, do đó quá nghèo nàn vì bị tĩa tọt quá, ngôn ngữ mất đi tính hiện thực.

Sự gợi cảm của phương ngữ trong ngôn ngữ văn học

Có học sinh thắc mắc: "Tại sao trong một số tác phẩm văn học nhiều tác giả Nam Bộ lại viết đúng với cách phát âm của phương ngữ như vậy? Liệu có phải tác giả cố ý viết sai chính tả?".

Trong bài tham luận tại hội thảo ngữ học toàn quốc tại Hà Nội, tác giả Lê Xuân, Hội viên Hội Ngôn ngữ học Việt Nam cho rằng, đây là một câu hỏi lý thú. Có thể tạm thời lý giải đơn giản thế này: Để tác phẩm đậm đà bản sắc dân tộc, khắc họa được đúng tính cách, tâm lý nhân vật ở mỗi vùng miền, nhà văn, nhà thơ đã lựa chọn những phương ngữ của vùng miền nhất định để đưa vào tác phẩm. Khi đọc lên ta có thể thấy ngay đó là người miền Nam, miền Trung hay miền Bắc. Đó là người Hà Nội, Huế hay Cần Thơ... Chính điều này làm nên bản sắc riêng, độc đáo của tác phẩm, là một trong những yếu tố tạo nên sự thành công của tác giả.

Khi dạy một số tác phẩm của các tác giả Nam Bộ gồm: Hồ Biểu Chánh, Sơn

Nam, Đoàn Giỏi, Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng... được đưa vào sách giáo khoa thì chúng ta cần chú ý chỉ ra cái hay cái đẹp của phương ngữ Nam Bộ. Nhưng ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ lịch sử, từ ngữ này dùng cũng khác nhau.

Một số từ ngữ trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh những năm đầu thế kỷ XX nay ít dùng. Ví dụ: Ông miêu tả cảnh ngoài đồng ruộng chỉ bằng vài nét đơn sơ mà gây ấn tượng: Một bữa nọ nhằm tiết tháng bảy, trời mưa lu âm, lu ý. Ngoài đồng nông phu làm lãng xãng, người thì phát cỏ, kẻ thì lo trực đất. Mấy đám mạ gió thổi dợn sóng vàng vàng, trong hào ấu trái già cuống đỏ đỏ (Phụ nữ Tân văn - số 32, trang 31).

Và đây là cảnh ngoài đồng với bao màu sắc âm thanh ở một vùng quê Nam Bộ cách ta gần thế kỷ: Mặt trời chen lặn, ếch ục ục kêu vang mé hào, trâu no nần đi lẩn về xóm. Lúa cây đã giấp đồng hết rồi, đám nào chưa bén thì coi vàng khè, đám nào đã nở thì coi xanh mướt. (Phụ nữ Tân văn số 35, trang 30).

Trong các câu hò, điệu lý Nam Bộ thì phương ngữ khi chân chất, mộc mạc, khi gồ ghề, gai góc. Hãy nghe lời một chàng trai Nam Bộ chọc ghẹo cô gái: "Con cò nó mổ con lươn/Bớ chị ghe lườn muốn tía tời hôn?".

Hay: "Anh thương em từ đầu tới đít/Đêm anh muốn nằm khít bên em". Hoặc: "Giò đưa buồn ngủ lên bờ/Mùng em có rộng cho qua ngủ nhờ một đêm?" Hay: "Xấn quần em lội qua lung/Quần em lở tụt anh hun chỗ nào?/ Anh hun thì hun má đào/Quần em lở tụt cắm sào ngù luôn".

Vậy thì khi nói như vậy, liệu các tác giả có viết sai chính tả? Thì câu trả lời, đã được lý giải, đó là ngôn ngữ nghệ thuật ngoài thông báo sự việc, còn thông báo cả nghệ thuật nữa, cho nên, cái "sai" này lại làm nên sự gợi cảm, đặc sắc của ngôn ngữ văn học. Tuy nhiên, theo GS.TS Hoàng Thị Châu, trong thơ, nếu dùng từ địa phương thì phải đặt nó vào địa vị từ chủ chốt, và phải tạo cho nó bối cảnh cần thiết để người nghe hiểu ngay được. Lúc đó, nó sẽ đem lại cái rung cảm nghệ thuật mà không một từ nào có thể làm được. Ví dụ, trong đoạn cuối bài thơ "Nhớ trung du" của tác giả Anh Thu đăng trên Tập san Văn hóa, Vĩnh Phú 1969, tác giả viết: "Xa quê hương đã ba mùa cộ ồm Tuổi hai mươi mê mãi diệt quân thù Về Bến Tre nghe rừng dừa vẫy gọi Tường cộ xòe, xao xuyên nhớ trung du".

Chỉ hai từ "cộ ồm" đã gợi nên cả hình ảnh và hương vị miền trung du Bắc Bộ. Nhưng sở dĩ nó gợi được là vì tác giả chuẩn bị chu đáo. Nếu không có từ "cộ xòe" thì "cộ ồm" sẽ không có giá trị nghệ thuật. Bởi khi người ta không hiểu nó là cái gì thì làm sao có cảm xúc nghệ thuật được?